ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do-Hạnh phúc**
4 /BC-UBND	*Nghi Xuân, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Nghi Xuân
Email: ubnghixuan@hatinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Tĩnh
Thời gian ký: 25.06.2020

BÁO CÁO
Thực hiện dự toán Thu- Chi ngân sách 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2020

Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ: ***"Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả"***, ngay từ những ngày đầu năm Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các phòng ban, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để thực hiện thành công Nghị quyết số 66/NQ-HĐND huyện ngày 20/12/2019 về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2020.

Triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do đại dịch Covid-19 tác động sâu rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp vì vậy kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế 6 tháng đầu năm 2020 đều không đạt, trong đó có thu ngân sách. Vì vậy nhiệm vụ từ nay đến cuối năm là rất nặng nề; đòi hỏi cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải quyết tâm nỗ lực lớn, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19 để có thể đạt kết quả cao nhất mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.

1.Thu ngân sách

Tổng thu ngân trên địa bàn huyện sách 6 tháng đầu năm đạt 579,964 tỷ đồng, trong đó:

+Tổng các khoản thu cân đối: 80,4 tỷ đồng/303 tỷ triệu đồng đạt 26,53%

+Thu bổ sung từ NS cấp trên: 160,464 tỷ đồng/369,450 tỷ đồng đạt 43,43%

+ Thu chuyển nguồn: 333,659 tỷ đồng

+ Thu đóng góp nhân dân: 192 triệu đồng

+ Thu từ Hải Quan (Thuế XNK): 5,249 tỷ đồng

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên 6 tháng đầu năm nguồn thu cân đối trên địa bàn chưa thực hiện đạt nhiệm vụ kế hoạch đề ra, mới thu được 26,53%. Dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ chính quyền, các phòng ban chuyên môn đã nỗ lực khắc phục những khó khăn, tập trung triển khai kịp thời và đồng bộ các

giải pháp để tổ chức thu ngân sách. Tăng cường quản lý thuế ngoài quốc doanh, tập trung rà soát, đối chiếu, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế. Tiến hành rà soát lại các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn, trực tiếp làm việc với các doanh nghiệp đôn đốc thu nợ đọng thuế; phối hợp với các ngành chức năng sử dụng các biện pháp để xử lý đối với các trường hợp không chấp hành. Rà soát các khoản thu khác ngân sách; phí, lệ phí trên địa bàn nhằm tăng cường công tác chống thất thu ngân sách; làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về thuế, phí, lệ phí; chủ động tích cực triển khai thực hiện kế hoạch thu đã giao đầu năm. Kết quả cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp Nhà nước: Đạt 110,74% (đây là chỉ tiêu thuế tỉnh giao cho huyện thu, phân cấp chủ yếu ngân sách tỉnh hưởng)

- Thu ngoài quốc doanh: Đạt 49,52%, sắc thuế này ảnh hưởng lớn đến nguồn thu, chi của huyện, 06 tháng đầu năm 2020 sắc thuế này cơ bản đáp ứng chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nguyên nhân: Các địa phương đã sử dụng các nguồn từ đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn vốn NTM để tập trung bố trí trả nợ XDCB cho các doanh nghiệp và khởi công mới một số công trình; các doanh nghiệp nộp thuế cơ bản đây đủ.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Đạt 40% so với kế hoạch. Nguyên nhân sắc thuế này đạt thấp do được gia hạn nộp vào cuối năm, và 1 số hộ được miễn giảm nên 6 tháng đầu năm chỉ tiêu này mới thực hiện ở một số đơn vị.

- Phí, lệ phí: Đạt 40% so với kế hoạch; 6 tháng đầu năm 2020 các đơn vị cấp huyện và xã, thị trấn đã chú tâm trong việc tận thu nguồn phí, lệ phí; thu đúng, thu đủ. Song việc giao dịch và kinh doanh gặp khó khăn do cách ly vì đại dịch Covid-19 nên chỉ tiêu này chưa đạt kế hoạch so dự toán.

- Lệ phí trước bạ: Đạt 58% so với kế hoạch; 6 tháng đầu năm thu đạt kế hoạch đề ra.

- Tiền thuê đất mặt nước đạt 85,11%; 6 tháng đầu năm 2020 các dự án triển khai trên địa bàn đã tiếp tục nộp tiền thuê đất theo quy định nên số thu đạt kế hoạch.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 10% kế hoạch.

- Thuế thu nhập cá nhân: Đạt 53,57% so với Kế hoạch;

- Thu cấp quyền sử dụng đất: Đạt 17,54% so với kế hoạch; 6 tháng đầu năm công tác đấu giá đất chỉ mới thực hiện được ở một số địa phương như Xuân Yên, Cổ Đạm, Xuân Giang, Xuân Lĩnh, các đơn vị còn lại đang làm thủ tục để đấu giá. Đặc biệt các khu dân cư tại các xã như Cương Gián; Xuân Giang; Xuân Hải; Xuân Trường chưa thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được vì đang vướng về thủ tục.

- Thu khác ngân sách huyện: Đạt 14,62% so với kế hoạch. Nguồn thu này chủ yếu thu tiền phạt ATGT, thanh lý tài sản và thu phạt các Doanh nghiệp nộp chậm thuế.

- Thu khác tại xã đạt 43,3% so với kế hoạch đề ra, 6 tháng đầu năm chủ yếu thu về tiền phạt, thanh lý tài sản.

(Số liệu cụ thể theo phụ lục số 01)

2. Chi ngân sách

-Tổng chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm: 282,204 tỷ đồng/614,845 tỷ đồng đạt 45,9% so với Kế hoạch, trong đó:

- Chi ngân sách cấp huyện: 185,204 tỷ đồng/535,923 tỷ đồng đạt 34,56%so với Kế hoạch.

- Chi chuyển giao qua xã, thị trấn: 97,0 tỷ đồng/78,922 tỷ đồng đạt 122,91% so với Kế hoạch.

Việc thực hiện chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm, cụ thể:

2.1. Chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm: 18,933 tỷ đồng/195,052 tỷ đồng đạt 9,71%.

Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên công tác thu ngân sách chững lại, nên đã ảnh hưởng tới quá trình điều hành dự toán chi 6 tháng đầu năm, nguồn chi đầu tư phát triển mới chỉ giải ngân được một vài công trình vì phụ thuộc vào nguồn thu cấp quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện đã đôn đốc các đơn vị khẩn trương hoàn thành hồ sơ tiến hành thanh toán trong những tháng tiếp theo.

2.2. Chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2020. Việc điều hành thực hiện dự toán chi ngân sách huyện cơ bản đảm bảo tiến độ theo dự toán đầu năm và triển khai kịp thời các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Chi thường xuyên đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ theo tiến độ bố trí trong dự toán, phục vụ kịp thời các hoạt động hành chính, sự nghiệp, an sinh xã hội, an ninh-quốc phòng, thực hiện tốt các chế độ chính sách theo quy định và các nhiệm vụ đột xuất cấp bách của các cấp uỷ, chính quyền. Một số nhiệm vụ chi linh hoạt bố trí nguồn cấp đủ kịp thời như: Kinh phí phòng chống dịch, đặc biệt là đại dịch Covid-19; kinh phí phục vụ mùa du lịch biển; kinh phí hội nghị điển hình tiên tiến; kinh phí kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng; kinh phí Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; kinh phí lễ phát động "toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh 2020"; kinh phí tổng kết cuộc thi Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh năm 2019 và trao giải thưởng các khu dân cư, vườn mẫu đạt giải cuộc thi Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu 2019"; kinh phí quà tết các đối tượng chính sách; chúc thọ mừng thọ; mai táng phí; trợ cấp 1 lần đối với cựu TNXP; kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định 108; Nghị quyết 96, Nghị quyết 164/NQ-HĐND tỉnh và một số chính sách khác; kinh phí nông thôn mới; chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn...

(Số liệu cụ thể theo phụ lục số 02)

II. NHIỆM VỤ THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Mục tiêu: Phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách HĐND huyện giao, chú trọng đẩy mạnh tiến độ thu hàng tháng, hàng quý; tiết kiệm chi thường xuyên, điều hành ngân sách hợp lý, linh hoạt, đảm bảo các nhiệm vụ chi được giao, đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, đảm bảo tuyệt đối an toàn ngân sách địa phương trong mọi tình huống, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, Quốc phòng, An ninh của địa phương.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1.Thu ngân sách

Phấn đấu 6 tháng cuối năm nguồn thu đạt kế hoạch Hội đồng nhân dân huyện đề ra. Để đạt được mục tiêu đó Chi Cục thuế huyện, UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban, ngành, đơn vị đóng trên địa bàn phải tập trung chỉ đạo quyết liệt, tăng cường phối hợp tốt và triển khai một số giải pháp sau:

- Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế một cách tốt nhất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hỗ trợ người nộp thuế để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về thuế; Tuyên dương kịp thời thành tích của các tổ chức, cá nhân có ý thức chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp số thu lớn, góp phần hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách mà HĐND huyện giao, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử, các chương trình hành động của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, hỗ trợ khởi nghiệp. Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đăng ký, sử dụng, tra cứu và chuyển dữ liệu lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và Thông tư 68/2019/TT-BTC quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

- Tập trung rà soát lại các nguồn thu, nhất là thu từ các dự án, nguồn vốn đầu tư; phân tích, tính toán các nguồn thu từ thuế, phí và các khoản thu khác ngân sách; Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá cụ thể từng địa bàn thu, từng sắc thuế, tập trung vào các khu vực kinh tế để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh.

- Tăng cường công tác giám sát kê khai thuế; công tác thanh tra, kiểm tra đối với địa bàn, ngành nghề kinh doanh trọng điểm, có nhiều rủi ro vi phạm về thuế đồng thời xử lý nghiêm túc tổ chức, cá nhân vi phạm chính sách thuế, có hành vi trốn thuế, gian lận thuế, vi phạm chế độ quản lý, sử dụng hóa đơn chứng từ theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nợ đọng thuế, đôn đốc thu hết các khoản nợ thuế năm trước vào NSNN, phối hợp với các cơ quan liên quan thu nộp vào

ngân sách các khoản nợ kéo dài, thực hiện các biên pháp cưỡng chế nợ thuế đối với các khoản nợ quá thời hạn nộp theo Luật định; kiểm tra rà soát phân loại nợ, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền khoanh nợ, xóa nợ đối với các khoản nợ không có khả năng thu. Phấn đấu tỷ lệ nợ thuế dưới 5% tổng thu ngân sách; Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, công văn hướng dẫn của Tổng cục Thuế về phương án xử lý nợ đọng thuế đối với những khoản nợ không có khả năng thu.

- Chính quyền địa phương các xã, thị trấn chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện để tạo sức mạnh, sự đồng thuận và tiếng nói chung trong việc thu thuế; gắn trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ thu và chi ngân sách trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, thiết thực, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

2.2 .Chi ngân sách

Nhiệm vụ chi trong dự toán, các nguồn vốn mục tiêu tỉnh; chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội trong 6 tháng cuối năm là rất lớn. Để đảm bảo quá trình điều hành chi ngân sách 6 tháng còn lại cần tập trung giải quyết và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Điều hành, quản lý chi ngân sách bám sát dự toán, kiểm soát chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, trả nợ đầu tư XDCB và các nhiệm vụ cấp bách khác trong 6 tháng cuối năm.

- Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đã bố trí để thực hiện các cơ chế chính sách của huyện, nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đã được phân bổ từ đầu năm. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; thực hiện điều chuyển vốn kịp thời cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn. Chú trọng, tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Chấp hành nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm

nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng còn lại năm 2020./.

Nơi nhận:
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các phòng ban, ngành, đơn vị liên quan;
Lưu VT; Phòng TC-KH.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 02

TỔNG HỢP THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Trình kỳ họp thứ 16, HĐND huyện khóa XX)

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
*	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (A+B)**	**614.845.000**	**282.203.774**	**45,90%**
A	**CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**	**535.923.000**	**185.203.774**	**34,56%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**195.052.000**	**18.933.429**	**9,71%**
1	**Quy hoạch huyện**	**2.000.000**		0,00%
2	**Trả nợ cũ (các công trình đã phê duyệt QT hoặc đã hoàn thành)**	**1.268.444**	-	0,00%
-	Nhà học 2 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	12.643		0,00%
-	Sửa chữa nâng cấp đoạn đê từ K9+800-K9+830 tuyến đê Hội Thống, huyện Nghi Xuân	1.545		0,00%
-	Nhà Thư viện và phòng bộ môn trường THCS Nguyễn Trãi	66.571		0,00%
-	Nhà học số 2, 02 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	120.402		0,00%
-	Sửa chữa, nâng cấp kè hộ chân bảo vệ tuyến đê biển Hội Thống, huyện Nghi Xuân thuộc dự án khắc phục thiệt hại do mưa, bão năm 2017 các công trình trên địa bàn huyện Nghi Xuân	80.320		0,00%
-	Trường Mầm non xã Xuân Đan, huyện Nghi Xuân	382.000		0,00%
-	Đập Đồng Bản, xã Xuân Liên thuộc dự án khắc phục thiệt hại do mưa, bão năm 2017 các công trình trên địa bàn huyện Nghi Xuân	141.387		0,00%
-	Lắp đặt hệ thống điện trang trí tại huyện Nghi Xuân	15.176		0,00%
-	Lắp đặt hệ thống đèn trang trí trên trục đường Gia Lách đi Khu di tích Đại Thi Hào Nguyễn Du (đoạn qua địa bàn thị trấn Xuân An), huyện Nghi Xuân	436.779		0,00%
-	Cống tiêu úng qua kênh thủy lợi Lam Hồng, xã Xuân Lam	11.621		0,00%
3	**Công trình các năm trước chuyển sang đang thi công dở dang sẽ hoàn thành trong năm 2020**	**7.907.806**	-	0,00%
-	Sữa chữa nâng cấp Đập Đồng Trày, xã Xuân Viên	5.000.000		0,00%
-	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên Điền - Xuân Yên	2.000.000		0,00%
-	Đường huyện lộ 01 (Giang – Viên – Lĩnh), huyện Nghi Xuân	500.000		0,00%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
-	Lắp đặt các cụm đèn tín hiệu giao thông tại huyện Nghi Xuân	407.806		0,00%
4	**Công trình năm 2019 đang thi công dở dang sẽ hoàn thành trong năm 2020**	**44.675.750**	**13.800.000**	30,89%
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tiên Yên (Huyện lộ HL12)	1.200.000		0,00%
-	Khối phòng Hành chính – Thư viện Trường THPT Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	1.400.000	1.300.000	92,86%
-	Nhà học 02 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Giang	2.700.000	2.500.000	92,59%
-	Cải tạo Khu vực 2 Trụ sở làm việc UBND huyện Nghi Xuân	250.000		0,00%
-	Lắp đặt hệ thống điện trang trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn từ xã Xuân Giang đến xã Tiên Điền)	5.000.000	5.000.000	100,00%
-	Cầu Trộ Su, thôn Thành Long, xã Xuân Thành	1.000.000		0,00%
-	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ ĐT547 đi hồ chứa nước Xuân Hoa, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân.	6.000.000	2.500.000	41,67%
-	Nhà học 02 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Xuân An (Phân hiệu 1)	5.500.000	2.500.000	45,45%
-	Nhà học 2 tầng 8 phòng, nhà bếp + ăn và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Xuân An (Phân hiệu 2)	5.500.000		0,00%
-	Nhà học 02 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Xuân Liên	1.699.000		0,00%
-	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du	11.426.750		0,00%
-	Chỉnh trang cây xanh đô thị, hạ tầng kỹ thuật trên 1 số tuyến đường trung tâm huyện và Quảng trường KDL Xuân Thành	3.000.000		0,00%
5	**Công trình xây dựng khởi công mới năm 2020**	**101.000.000**	-	0,00%
-	Nhà làm việc, nhà giao dịch 01 cửa và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND xã Xuân Hồng	6.000.000		0,00%
-	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND, UBMTTQ Thị Trấn Xuân An	14.000.000		0,00%
-	Cải tạo nhà 03 tầng Trụ sở Uỷ ban nhân dân UBND huyện Nghi Xuân và các hạng mục phụ trợ	3.000.000		0,00%
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến trục xã 10, xã Tiên Điền	2.200.000		0,00%
-	Nâng cấp tuyến đường liên xã Xuân Hải đi Xuân Phổ (đoạn từ cảng Xuân Hải đi Cảnh Sát biển)	3.500.000		0,00%
-	Hệ thống camera an ninh trên địa bàn huyện Nghi Xuân	5.000.000		0,00%
-	Hệ thống đèn Led trang trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu huyện Nghi Xuân	4.000.000		0,00%
-	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Nghi Xuân	6.500.000		0,00%
-	Nhà học 03 tầng trường THPT Nguyễn Công Trứ	5.000.000		0,00%
-	Nhà đa năng trường THPT Nguyễn Du, huyện Nghi Xuân	5.000.000		0,00%
-	Cải tạo, nâng cấp 05 tuyến đường nội thị thị trấn Nghi Xuân (Ngõ 14, đường Nguyễn Hành; đường Lê Văn Xướng; đường Lê Đăng Truyền; đường Giang Đình; đoạn 1 đường Phan Khắc Hòa)	5.000.000		0,00%
-	Hệ thống tiêu thoát nước xã Tiên Điền- Thị trấn Nghi Xuân đoạn từ tuyến đường LX1 Tiên Điền đến cống tiêu số 7 tuyến đê hữu sông Lam	6.000.000		0,00%
-	Hệ thống tiêu thoát nước xã Xuân Giang, đoạn từ cầu Sắt đến đền Huyện	4.000.000		0,00%
-	Nhà làm việc 02 tầng Trung tâm Chính trị huyện	3.000.000		0,00%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
-	Nhà phụ trợ, gara Huyện ủy	4.000.000		0,00%
-	Nhà đa chức năng Trường THCS Nguyễn Trãi	3.500.000		0,00%
-	Nhà học 2 tầng 7 phòng, nhà vệ sinh trường mầm non Xuân Thành	5.000.000		0,00%
-	Nhà học 2 tầng 8 phòng Trường mầm non Xuân Lĩnh (đối ứng)	1.600.000		0,00%
-	Nhà học 2 tầng 8 phòng Trường tiểu học Xuân Hồng (đối ứng)	500.000		0,00%
-	Trường bắn, thao trường huấn luyện Quân sự huyện Nghi Xuân	2.000.000		0,00%
-	Xây dựng tuyến đường Nhà Thờ-Xuân Lam	3.000.000		0,00%
-	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên Đình Hoa Vân Hải xã Cổ Đạm-Nơi thành lập chi Bộ Đảng đầu tiên của	1.500.000		0,00%
-	Sửa chữa cơ sở vật chất Công an huyện	1.200.000		0,00%
-	Trung tâm giới thiệu Sản phẩm nông nghiệp, văn hóa huyện	3.000.000		0,00%
-	Chuẩn bị đầu tư Di tích Phôi phối Bãi Cõi	1.500.000		0,00%
-	Chuẩn bị đầu tư Nhà thi đấu thể thao huyện	1.000.000		0,00%
-	Chuẩn bị đầu tư Rạp chiếu phim	1.000.000		0,00%
6	**Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu; đô thị văn minh**	**35.700.000**	**3.941.882**	11,04%
-	Hỗ trợ các địa phương xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu	17.500.000	3.000.000	17,14%
-	Hỗ trợ xây dựng đô thị văn minh, đô thị loại 4	15.000.000	300.000	2,00%
-	Tiền đo vẽ bản đồ cấp giấy	1.000.000		0,00%
-	Trả nợ đối ứng xi măng	1.200.000	641.882	53,49%
-	Hỗ trợ các địa phương xây dựng hệ thống nước sạch nông thôn	1.000.000		0,00%
7	**Hỗ trợ Giải phóng mặt bằng các dự án**	**500.000**		0,00%
8	**Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường huyện liên xã**	**2.000.000**	63.751	3,19%
9	**Chi Đầu tư phát triển từ nguồn MTT và chuyển nguồn 2019-2020**		**1.127.796**	
-	Nhà Nguyễn Du (Thư viện Văn hóa Đại thi hào Nguyễn Du)		700.000	
-	Nhà cầu lông, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND huyện		427.796	
II	**Chi Thường xuyên**	**335.124.000**	**163.370.345**	**48,75%**
1	**Sự nghiệp kinh tế**	**28.897.000**	**5.386.900**	18,64%
-	Sự nghiệp Lâm nghiệp	60.000	25.000	41,67%
-	Sự nghiệp Nông nghiệp	90.000	50.000	55,56%
-	Sự nghiệp Thuỷ lợi 50tr + Phòng chống bão lụt 100tr	150.000	82.500	55,00%
-	Sự nghiệp Giao thông +Ban ATGT	80.000	41.300	51,63%
-	Sự nghiệp Thuỷ sản	80.000	43.600	54,50%
-	Sự nghiệp quản lý Tài Nguyên -Môi trường	150.000	75.000	50,00%
-	Công nghiệp -TTCN 70tr	70.000	42.900	61,29%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
-	Sự nghiệp Thương mại và Du lịch - Dịch vụ-Doanh nghiệp	80.000	45.800	57,25%
-	Sự nghiệp Thị chính: Trong đó:Chỉnh trang cây xanh đô thị 4,0 tỷ; Duy tu bão dưỡng hạ tầng đô thị, chăm sóc cây xanh, điện chiếu sáng đô thị, khu DL)	4.650.000	986.000	21,20%
-	Sự nghiệp Kinh tế khác	350.000	276.800	79,09%
-	KP miễn giảm Thủy lợi phí theo NĐ 67/2012/NĐ-CP	1.739.000	1.342.000	77,17%
-	KP đất trồng lúa theo NĐ 35/2015/NĐ-CP	2.950.000	-	0,00%
-	Đối ứng các chính sách, Đề án phát triển NNNT+Hỗ trợ các Ban Chỉ đạo, phòng, ban hoạt động triển khai chính sách cấp huyện+ Xe bồn tưới nước đô thị + Lò đốt; Chi phí dịch vụ bán đấu giá TS, đất; Hỗ trợ các nhiệm vụ khác...	16.948.000	1.276.000	7,53%
-	Kp hoạt động, phụ cấp BCĐ nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn	1.500.000	1.100.000	73,33%
2	**TT Ứng dụng Khoa học kỹ thuật & Bảo vệ cây trồng vật nuôi (80/20)**	**1.176.751**	**800.494**	68,03%
-	*Bộ máy của Trung tâm*	*988.988*	494.494	50,00%
-	*Hoạt động bộ máy trung tâm*	*187.763*	306.000	162,97%
3	**Sự nghiệp Môi trường**	**2.900.000**	-	0,00%
4	**Sự nghiệp đào tạo thuộc Trung tâm chính trị (80/20)**	**1.262.691**	**730.346**	57,84%
-	*Bộ máy biên chế*	*547.437*	273.719	50,00%
-	*Hoạt động bộ máy*	*135.254*	67.627	50,00%
-	Thực hiện nhiệm vụ đào tạo trên địa bàn theo quy định của tỉnh tại QĐ số 58/2016/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/12/2016 430tr+NSH hỗ trợ ổn định theo đầu chu kỳ NS: 150tr	*580.000*	389.000	67,07%
5	**Trung tâm Văn hóa-Truyền thông (80/20)**	**2.514.979**	**1.796.193**	71,42%
-	*Bộ máy biên chế*	*1.681.386*	840.693	50,00%
-	*Hoạt động bộ máy*	*399.953*	205.000	51,26%
-	*CLB ca trù & Quản lý di tích Nguyễn Công Trứ*	*53.640*	28.000	52,20%
-	*Sự nghiệp văn hoá*	*140.000*	520.000	371,43%
-	*Hoạt động thể thao*	*140.000*	71.500	51,07%
-	*Hoạt động SN Truyền hình (Nhuận bút;Tuyên truyền;Truyền hình)*	*50.000*	35.000	70,00%
-	*Kp xây dựng chương trình, tuyên truyền NTM, Đô thị văn minh, các ngày lễ lớn*	*50.000*	*96.000*	192,00%
6	**Trung tâm Dân số KHH Gia đình (80/20)**	**696.118**	**417.295**	59,95%
-	*Bộ máy biên chế*	*461.590*	*230.795*	50,00%
-	*Hoạt động bộ máy + 0,1% sự nghiệp dân số theo đề án: 130tr*	*234.528*	*186.500*	79,52%
7	**Trung tâm y tế dự phòng(80/20)**	**13.989.256**	**8.200.657**	58,62%
7.1	***Phần trung tâm***	***2.903.990***	***2.618.180***	90,16%
-	*Bộ máy biên chế*	*2.358.263*	1.180.000	50,04%
-	*Hoạt động*	*487.367*	1.409.000	289,10%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
-	*Hỗ trợ Bác sỹ, dược sỹ TT Y tế dự phòng (QĐ số 03/2012):HSLCB*20%*MLCS*12T*	*58.360*	29.180	50,00%
7.2	***Phần Trạm y tế***	***11.085.266***	***5.582.477***	50,36%
-	*Quỹ lương+BH 19 trạm y tế (108 người, trong đó có 27 y tế học đường chuyển qua)+ 3 trường hợp HĐ 240 SNGD chuyển qua 216tr*	*10.002.152*	5.023.000	50,22%
-	*Hoạt động 19 trạm y tế+ Hoạt động chuyển từ y tế học đường SNGD sang 102tr+ hoạt động 3 trường hợp HĐ 240 chuyển qua 15tr*	*673.554*	336.777	50,00%
-	*Tiền trực 19 trạm y tế*	*195.000*	99.700	51,13%
-	*Hỗ trợ Bác sỹ trạm y tế: (QĐ số 03/2012)-Số lượng BS*MLCS*12T*	*214.560*	123.000	57,33%
8	**Chi đảm bảo xã hội**	**24.279.442**	**12.558.466**	51,72%
8.1	**Hội quần chúng (80/20)**	**1.623.391**	**879.440**	54,17%
-	Hội chữ Thập đỏ.	354.008	193.740	54,73%
+	*Bộ máy biên chế*	*172.680*	86.340	50,00%
+	*Hoạt động bộ máy*	*31.328*	25.000	79,80%
+	*Hoạt động cứu trợ*	*150.000*	82.400	54,93%
-	Hội Người mù	333.172	180.000	54,03%
+	*Bộ máy biên chế*	*286.444*	145.000	50,62%
+	*Hoạt động*	*46.728*	35.000	74,90%
-	Hội Người cao tuổi	91.791	53.700	58,50%
+	*Bộ máy biên chế*	*51.671*	26.700	51,67%
+	*Hoạt động*	*20.120*	15.000	74,55%
+	*Hoạt động 01 chuyên trách hội*	*20.000*	12.000	60,00%
-	Các Hội không chuyên trách còn lại (12 hội không chuyên trách 190tr; Tạp chí giang đình 70tr)	260.000	142.000	54,62%
-	Khuyến học = Hỗ trợ HS nghèo 50 + Khuyến học 120+Ban chỉ đạo học tập suốt đời 30tr	200.000	117.000	58,50%
-	Phụ cấp các hội đặc thù theo QĐ số 3239;440/QĐ-UBND tỉnh	384.420	193.000	50,21%
+	*Hội dioxin (da cam): 01 Chủ tịch hệ số 2,5+ 01 Phó chủ tịch hệ số 2,0*	*80.460*	41.000	50,96%
+	*Hội bảo trợ khuyết tật và trẻ em mồ côi: 01 Chủ tịch hệ số 2,5+01 PCT hệ số 2,0*	*80.460*	41.000	50,96%
+	*Hội Khuyến học- Cựu giáo chức: 01 Phó chủ tịch hệ số 2,0*	*35.760*	18.000	50,34%
+	*Hội Cựu thanh niên xung phong: 01 Chủ tịch hệ số 2,5+ PCT 2,0+1 Uỷ viên thư ký hệ số 1,5*	*107.280*	55.000	51,27%
+	*Hội người cao tuổi: 01 Chủ tịch hệ số 2,5+01 phó chủ tịch hệ số 2,0*	*80.460*	41.000	50,96%
8.2	**Quản trang, khánh tiết, và bảo đảm xã hội khác** *(Trong đó: Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ:50tr)*	**900.000**	**450.000**	50,00%
8.3	**Chi bảo hiểm y tế người nghèo: (2.359 đối tượng x 1.490.000đ x 4,5% x 12T; chưa bao gồm nâng lương CCTL 2020)**	**1.898.051**	**949.026**	50,00%
8.4	**Bảo hiểm y tế đối với đối tượng bảo trợ XH**	**1.690.000**	**996.000**	58,93%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
8.5	**Trợ cấp Thường xuyên cho các đối tượng theo NĐ 136/NĐ-CP** *(Trợ cấp TX: 17.694tr; Mai táng phí 335tr; điểm chi trả 114tr; Kp quản lý 25tr)*	**18.168.000**	**9.284.000**	51,10%
8.6	**Hỗ trợ giảm nghèo theo Nghị quyết số 151/2019/NQ-HĐND tỉnh ngày 17/7/2019**	**1.779.000**	**890.000**	50,03%
8.7	**Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách**	**1.455.000**	**533.000**	36,63%
9	**Chi Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể (75/25)**	**28.376.929**	**17.055.070**	60,10%
a.	***Chi Quản lý Nhà nước.***	***14.827.457***	***8.064.800***	54,39%
-	***Hội đồng nhân dân huyện***	***1.954.950***	***1.224.000***	62,61%
+	*Biên chế*	587.809	295.000	50,19%
+	*Hoạt động bộ máy*	136.733	75.000	54,85%
+	*PC HĐND (29 người;Mức tính 0,4 +Pc kiêm nhiệm=11,6*1.490.000đ*12T)*	207.408	104.000	50,14%
+	*Chi các kỳ họp, hoạt động giám sát HĐND và chi hoạt động khác*	1.023.000	750.000	73,31%
-	***Cơ quan UBND huyện***	***11.176.893***	***5.949.800***	53,23%
+	*Biên chế +HĐ*	6.382.253	3.250.000	50,92%
+	*Hoạt động BC+HĐ của bộ máy*	1.825.391	930.000	50,95%
+	*Phụ cấp đặc thù cho Bác sỹ, dược sỹ quản lý phòng Y tế cấp huyện (QĐ số 03/2012)-HSLCB*30%*MLCS*12T*	27.249	14.000	51,38%
+	Hoạt động chi bộ cơ sở theo QĐ 99/2012/QĐ-TW: 250tr/chính quyền/năm	250.000	189.000	75,60%
+	*Chi hoạt động của UBND huyện*	1.732.000	980.000	56,58%
+	*Chi hoạt động trang Web (hoạt động+nhuận bút+khác):120tr+ ISô: 50tr*	170.000	95.000	55,88%
+	Tuyên truyền PL (Tư pháp)+ kiểm tra rà soát VB QPPL và công tác hòa giải cơ sở...	80.000	45.200	56,50%
+	Thanh tra nhà nước	80.000	55.000	68,75%
+	Công tác tôn giáo (chùa+giáo xứ, giáo họ) Nội vụ, TĐKT	150.000	78.600	52,40%
+	Quản lý Nhà nước về Văn hoá (Trong đó: Phong trào toàn dân: 50tr; hoạt động công nghệ TT:30tr;)	80.000	63.000	78,75%
+	Quản lý Nhà nước về Y tế	30.000	18.000	60,00%
+	Tiếp dân, xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo...	140.000	82.000	58,57%
+	Hội khoa học kỹ thuật huyện 30tr	30.000	15.000	50,00%
+	Kp hoạt động TT Hành chính công huyện	200.000	135.000	67,50%
-	***Phòng Giáo dục & Đào tạo (75/25)***	***1.695.614***	***891.000***	52,55%
+	*Biên chế*	*1.286.359*	655.000	50,92%
+	*Hoạt động*	*409.255*	236.000	57,67%
b.	***Ngân sách hoạt động của Đảng***	***9.701.938***	***6.995.500***	72,10%
*	***Huyện ủy***	***9.356.662***	***6.816.500***	72,85%
-	*Cơ quan Huyện uỷ*	4.822.965	2.420.000	50,18%
+	*Biên chế*	*3.684.836*	1.850.000	50,21%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
+	*Hoạt động bộ máy*	*1.138.129*	570.000	50,08%
-	*PC cấp uỷ theo QĐ 315/QĐ-TW; 37 người phụ cấp 0,4*	264.624	132.000	49,88%
-	*PC cơ yếu (Tiền ăn+ Đường sữa+Trang phục; Phụ cấp đã tính trong hệ số PC theo lương)*	30.425	16.500	54,23%
-	*PC báo cáo viên huyện xã (28 người phụ cấp 0,2)*	100.128	52.000	51,93%
-	*PC đội ngũ công tác dư luận xã hội: 20 người x 0,2*	71.520	36.000	50,34%
-	BCĐ 35 (Chế độ diễn biến hòa bình theo CV số 39-HD/VPTW ngày 16/10/2018)	200.000	103.000	51,50%
-	Hoạt động chi bộ cơ sở theo QĐ 99/2012/QĐ-TW: 200tr/huyện ủy/năm	200.000	128.000	64,00%
-	*Hoạt động của cấp uỷ huyện và khác*	*1.682.000*	2.530.000	150,42%
-	*Đoàn công tác TVHU*	*200.000*	103.000	51,50%
-	*BCĐ công tác tôn giáo; BCĐ quy chế dân chủ; BCĐ dân vận khéo*	*30.000*	16.000	53,33%
-	*Ban CĐ cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương của Bác*	*50.000*	25.000	50,00%
-	*Hoạt động các ban Đảng: 4 ban+01Vp*	*150.000*	75.000	50,00%
-	*Các đoàn kiểm tra của ban Đảng*	*50.000*	25.000	50,00%
-	*Tạp chí thông tin của huyện*	*105.000*	55.000	52,38%
-	*Kp biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện*	*400.000*	250.000	62,50%
-	*Kp tổ chức Đại hội Đảng (tạm tính khi đv chưa có KH cụ thể)*	*1.000.000*	850.000	85,00%
*	***Ban Chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cán bộ***	***345.276***	***179.000***	51,84%
-	Phụ cấp cho CB bảo vệ SK, chăm sóc cán bộ theo văn bản số 1278/CV-VPTW ngày 30/3/2009: (9 người x 0.3 x 1.490.000đ x 12T)	48.276	25.000	51,79%
-	Hoạt động khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ (Tỉnh và huyện)	177.000	89.000	50,28%
-	Kinh phí thăm viếng; Kp theo qui định 681/QĐ/TU và thông báo số 166/TB/HU	120.000	65.000	54,17%
c.	***Đoàn thể cấp huyện***	***3.847.534***	***1.994.770***	51,85%
-	***Mặt Trận Tổ Quốc***	***1.434.633***	***770.366***	53,70%
+	*Biên chế*	952.731	476.366	50,00%
+	*Hoạt động bộ máy*	225.902	125.000	55,33%
+	*Ủy Ban đoàn kết Công giáo theo VB số 286/BTC-HCSN ngày 13/6/2012 của BTC*	120.000	65.000	54,17%
+	Hỗ trợ sinh hoạt phí UVUB MTTQ theo QĐ số 33/2014/TTg ngày 28/5/2014 và CV số 166/CV-MT TTQ tỉnh (25 người x120.000đ/tháng x 12T)	36.000	19.000	52,78%
+	Hoạt động chi bộ cơ sở theo QĐ 99/2012/QĐ-TW: 100tr/Khối dân/năm	100.000	85.000	85,00%
-	***Đoàn Thanh niên***	***347.682***	***187.374***	53,89%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
+	*Biên chế*	204.748	102.374	50,00%
+	*Hoạt động*	92.934	55.000	59,18%
+	*Hội liên hiệp thanh niên; Hội đồng đội 10tr+ Hỗ trợ do thiếu định biên 40tr*	50.000	30.000	60,00%
-	***Hội Phụ nữ huyện***	***826.541***	***415.065***	50,22%
+	*Biên chế*	*660.130*	330.065	50,00%
+	*Hoạt động*	166.411	85.000	51,08%
-	***Hội nông dân huyện***	***881.583***	***442.948***	50,24%
+	*Biên chế*	707.896	353.948	50,00%
+	*Hoạt động*	173.687	89.000	51,24%
-	***Hội cựu chiến binh***	***357.095***	***179.017***	50,13%
+	*Biên chế*	278.034	139.017	50,00%
+	*Hoạt động*	79.061	40.000	50,59%
10	**Chi An ninh**	**712.000**	**450.000**	63,20%
-	Chi nhiệm vụ An ninh (Trong đó: Ban phòng chống Ma túy và tội phạm 50tr; QĐ 104 CP liên ngành 30tr; Công tác bảo vệ bí mật nhà nước 26tr)	712.000	450.000	63,20%
11	**Chi Quốc Phòng**	**1.536.090**	**817.000**	53,19%
-	Chi nhiệm vụ Quốc phòng (Trong đó: Ban An toàn làm chủ huyện 70tr; Giáo dục QP 50tr)	923.500	502.000	54,36%
-	Kp trách nhiệm cán bộ tự vệ cấp huyện	126.590	65.000	51,35%
-	Kp tổng kết, khen thưởng DQTV và các nhiệm vụ khác về DQTV	486.000	250.000	51,44%
12	**Chi các nhiệm vụ của KDL Xuân thành**	**600.000**	**350.000**	58,33%
-	*Khai trương mùa DL và các nhiệm vụ khác*	*600.000*	350.000	58,33%
13	**Chi sự nghiệp giáo dục**	**210.377.000**	**105.222.925**	50,02%
*	**Trung tâm dạy nghề -HN & GDTX (80/20)**	**2.591.150**	**1.330.000**	51,33%
-	*Bộ máy biên chế*	*1.915.375*	980.000	51,16%
-	*Hoạt động bộ máy*	*454.775*	230.000	50,57%
-	*Đào tạo nghề*	*221.000*	120.000	54,30%
*	**Chi cho Sự nghiệp giáo dục (Trường học của các bậc học có dự toán riêng)**	**207.785.850**	**103.892.925**	50,00%
14	**Kinh phí đại hội Đảng; hoạt động KN ngày lễ lớn; đoàn ra đoàn vào; xúc tiến đầu tư; hoạt động khác trong năm 2020**	**6.800.744**	**3.700.000**	54,41%
15	**Cải cách hành chính+Hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin**	**250.000**	**152.000**	60,80%
16	**Kinh phí CCTL 2020 và các nhiệm vụ khác phát sinh**	**3.500.000**	**1.875.000**	53,57%

TT	Nội dung chi	Dự toán 2020	Lũy kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT
17	**Kp đào tạo, tập huấn; nâng cấp phần mềm kế toán Hành chính sự nghiệp; Phần mềm kế toán ngân**	**550.000**	**290.000**	52,73%
18	**Chi cho công tác Thi đua khen thưởng**	**900.000**	**520.000**	57,78%
19	**Chi khác ngân sách** (*Trong đó: Hỗ trợ 02 chuyên gia Bệnh viện nhi TW về làm việc tại BV huyện 120tr/năm)*	**1.300.000**	**655.000**	50,38%
20	**Chi An toàn giao thông**	**305.000**	**180.000**	59,02%
21	**Chi sữa chữa, mua sắm TS**	**1.500.000**	**763.000**	50,87%
22	**Đề án chỉnh lý Tài liệu 2020**	**1.500.000**	**750.000**	50,00%
23	**Hỗ trợ nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ CS tại NH chính sách XH huyện 1 tỷ và quỹ hội Nông dân 200tr**	**1.200.000**	**700.000**	58,33%
III	**Dự phòng Ngân sách huyện**	**5.747.000**	**2.900.000**	50,46%
B	**CHI CHUYỂN GIAO QUA NGÂN SÁCH CẤP XÃ, THỊ TRẤN**	**78.922.000**	**97.000.000**	**122,91%**
-	Trợ cấp cân đối cho ngân sách cấp xã, thị trấn	78.922.000	42.000.000	53,22%
-	Chi bổ sung có mục tiêu		55.000.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 01

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Trình kỳ họp thứ 16, HĐND huyện khoá XX)

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2020 Tỉnh giao	Dự toán năm 2020 huyện giao	Luỹ kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT (so với HĐND huyện giao)
	Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B+C+D+E+F)	**672.450.000**	**672.450.000**	**579.964.250**	
A	**Thu cân đối trên địa bàn**	**303.000.000**	**303.000.000**	**80.400.000**	**26,53%**
1	Thu từ Doanh nghiệp nhà nước	4.244.000	4.244.000	4.700.000	110,74%
2	Thu Ngoài quốc doanh	21.000.000	21.000.000	10.400.000	49,52%
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	750.000	750.000	300.000	40,00%
4	Phí, lệ phí	3.500.000	3.500.000	1.400.000	40,00%
5	Lệ phí trước bạ	25.000.000	25.000.000	14.500.000	58,00%
6	Thuê đất, mặt nước	4.406.000	4.406.000	3.750.000	85,11%
7	Thu Cấp quyền sử dụng đất	228.000.000	228.000.000	40.000.000	17,54%
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.000.000	1.000.000	100.000	10,00%
9	Thuế thu nhập cá nhân	5.600.000	5.600.000	3.000.000	53,57%
10	Thuế sử dụng đất NN	0	0	0	
11	Thu khác ngân sách huyện	6.500.000	6.500.000	950.000	14,62%
12	Thu khác ngân sách xã	3.000.000	3.000.000	1.300.000	43,33%
B	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**369.450.000**	**369.450.000**	**160.464.139**	**43,43%**
1	Bổ sung cân đối ngân sách	369.450.000	369.450.000	110.835.000	30,00%

TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2020 Tỉnh giao	Dự toán năm 2020 huyện giao	Luỹ kế thực hiện đến 30/6/2020	Tỷ lệ % TH/DT (so với HĐND huyện giao)
2	Bổ sung có mục tiêu	0	0	49.629.139	
C	**Thu đền bù KT tế đất tại xã**	**0**	**0**	**0**	
D	**Thu chuyển nguồn**	**0**	**0**	**333.659.419**	
E	**Thu đóng góp của nhân dân**	**0**	**0**	**192.138**	
F	**Thu từ Hải quan (Thuế xuất nhập khẩu)**			**5.248.554**	
G	**Thu kết dư ngân sách**	**0**	**0**	**0**	

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN